

ĐỀ CƯƠNG THÔNG BÁO NHANH
KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIII

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá, từ ngày 04/10 đến ngày 07/10/2021, tại Thủ đô Hà Nội, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã họp bàn, cho ý kiến về các nội dung sau: (1) Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2024; về việc lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khoá XII. (2) Báo cáo kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 thời gian qua; quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới. (3) Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. (4) Quy định về những điều đảng viên không được làm. (5) Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 3 đến Hội nghị Trung ương 4 và các nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị Trung ương 4 đến Hội nghị Trung ương 5.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có 192 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng (173 Ủy viên chính thức và 19 Ủy viên dự khuyết); đại biểu mời dự có 18 đồng chí không là Ủy viên Trung ương Đảng (Bí thư Tỉnh uỷ Đắk Nông, Chính uỷ Quân khu 2, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII). Tổng số có 210 đại biểu tham dự Hội nghị.

Sau hơn 3 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã hoàn thành nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, trí tuệ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào các báo cáo. Bộ Chính trị đã họp, thảo luận để tiếp thu ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thống nhất cao nội dung ý kiến tiếp thu và giải trình của Bộ Chính trị, thông qua những nội dung cơ bản các văn kiện của Hội nghị Trung ương.

Sau đây là Thông báo nhanh về kết quả Hội nghị.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, thảo luận về Tờ trình, Báo cáo và thống nhất ban hành Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về kinh tế - xã hội.

I- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI¹

1. Về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

1.1. Bối cảnh tình hình

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất đánh giá, năm 2021 diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước; là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và các kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn, thách thức so với năm 2020. Kinh tế thế giới tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do các đợt bùng phát dịch Covid-19 với những biến thể mới; tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự báo phục hồi nhưng còn chậm, không đồng đều. Trong nước, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp hơn, nhất là dịch bùng phát lần thứ tư, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh, tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân.

1.2. Kết quả đạt được và nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2021

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đánh giá, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng chúng ta vẫn đạt được một số kết quả nổi bật trên các lĩnh vực là:

- Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, chúng ta đã chuẩn bị tốt nhất để tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, phê chuẩn và kiện toàn các chức danh quan trọng của Nhà nước; quyết định và thông qua các Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và đầu tư công.

- Mặc dù đây là lần đầu tiên đối mặt với tác động nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng toàn cầu cả về y tế, kinh tế, xã hội, nhất là tác động của dịch Covid-19 bùng phát lần thứ tư, nhưng chúng ta vẫn giữ vững được ổn định kinh tế vĩ mô, cơ bản bảo đảm các cân đối lớn; lạm phát được kiểm soát, bình quân 9 tháng tăng 1,82% so với cùng kỳ; thu ngân sách nhà nước ước vượt dự toán, cơ bản bảo đảm nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách khác; bội chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán (4% GDP).

¹ Báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2024; về việc lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khoá XII; Báo cáo kết quả phòng, chống dịch Covid-19 thời gian qua; quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước cả năm đạt 35% GDP; kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước tăng 10,7% so với năm 2020. Mặt bằng lãi suất bình quân giảm; tỉ giá và thị trường ngoại tệ ổn định; dự trữ ngoại hối nhà nước tiếp tục được củng cố. Nhiều ngành, lĩnh vực quan trọng tiếp tục được duy trì, ổn định. Nông nghiệp khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế trong bối cảnh khó khăn, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò quan trọng; an ninh năng lượng được bảo đảm. Khởi công một số công trình, dự án đường bộ cao tốc; đẩy mạnh triển khai nhiều dự án kết cấu hạ tầng quan trọng quốc gia. Trong 9 tháng đầu năm có 85,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và 32,3 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động.

- Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá. Khẩn trương triển khai thể chế hoá Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Từ đầu năm đến nay, đã ban hành Luật về phòng, chống ma tuý; tiếp tục xây dựng, chỉnh lý 11 dự án luật theo Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2021 để trình Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2; đang khẩn trương xây dựng trình Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số luật.

- Trong bối cảnh dịch bệnh, thực hiện giãn cách xã hội, các hoạt động văn hoá, xã hội được tổ chức dưới nhiều hình thức phù hợp với tình hình dịch bệnh. Trong khó khăn, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của người dân, doanh nghiệp, doanh nhân càng được phát huy. Tổ chức tốt các kỳ thi tốt nghiệp, tuyển sinh cao đẳng, đại học; tổ chức dạy và học trực tuyến; khai giảng năm học mới linh hoạt, phù hợp tại các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội... Nhiều nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh tiếp tục được triển khai và phát huy hiệu quả.

- Các hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ được thúc đẩy mạnh mẽ, như: Cơ bản hoàn thành việc thu thập dữ liệu và chính thức vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ ngày 01/7/2021; dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt trên 50%; chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025; kết nối liên thông nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ Bộ Y tế; kết nối trực tuyến từ Văn phòng Chính phủ đến gần 100% xã, phường, thị trấn tại các tỉnh, thành phố để nắm bắt tình hình, trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống dịch ở cấp cơ sở; các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ phục vụ phòng, chống dịch Covid-19, nhất là nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc-xin...

- Quốc phòng, an ninh, chủ quyền, biên giới quốc gia được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thanh tra, kiểm tra được chú trọng; tăng cường ngăn ngừa, xử lý, đấu tranh

với thông tin xấu, độc trên không gian mạng, tin giả, sai sự thật, xuyên tạc về đường lối, chính sách, pháp luật Việt Nam, nhất là về phòng, chống dịch Covid-19 và bảo đảm kịp thời; xử lý nghiêm các vi phạm, không để các thế lực thù địch phản động lợi dụng, gây hoang mang, kích động, chia rẽ, ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Công tác đối ngoại được triển khai đồng bộ, toàn diện, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với bối cảnh tình hình dịch bệnh, nhất là ngoại giao vắc-xin; nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế, góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển, tiếp tục nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Về những hạn chế, khó khăn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất đánh giá:

- Dự kiến 4/12 chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt mục tiêu đề ra. Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm đạt 5,64%, tuy nhiên quý III giảm 6,17% do ảnh hưởng nghiêm trọng của đợt dịch bùng phát lần thứ 4, tính chung 9 tháng GDP tăng 1,42%. Kinh tế vĩ mô tiềm ẩn một số rủi ro; sức ép lạm phát tăng; xuất khẩu giảm tốc trong khi giá hàng hoá nhập khẩu tăng mạnh, ước nhập siêu cả năm khoảng 2 tỉ USD, chủ yếu do nhập khẩu nguyên liệu đầu vào, máy móc, thiết bị; xuất, nhập khẩu vẫn còn phụ thuộc vào một số ít thị trường và khu vực FDI; tỉ trọng xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước còn thấp. Xuất hiện tình trạng đứt gãy một số chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng; lưu thông hàng hoá có lúc, có nơi ách tắc cục bộ, đặc biệt là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Các thị trường tài chính, bất động sản, chứng khoán có thời điểm tăng nóng. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thấp, chậm được khắc phục, nhất là vốn ODA và vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài. Khu vực dịch vụ gặp khó khăn nghiêm trọng, đặc biệt là thương mại, du lịch, lưu trú, ăn uống, vận tải hành khách. Tình hình lao động, việc làm bị ảnh hưởng nặng nề; riêng trong quý III/2021, tỉ lệ thất nghiệp là 3,72%, thiếu việc làm trong độ tuổi lao động là 4,39%, cao nhất từ quý I/2020 đến nay. Nhiều doanh nghiệp đã phải chuyển sản xuất, chuyển đơn hàng tạm thời. Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể vẫn ở mức khá cao. Tỉ lệ nợ xấu có xu hướng tăng.

- Dưới tác động nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19, tình hình sản xuất kinh doanh và đời sống một bộ phận nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là người dân trong các khu cách ly, người lao động làm việc trong các khu công nghiệp, lao động tự do... Sức chống chịu của nền kinh tế suy giảm mạnh; số lượng người lao động tạm ngừng việc, thiếu, mất việc làm gia tăng. Đời sống tinh thần, tâm lý của người dân bị nhiều tác động, nhất là tại các địa bàn thực hiện giãn cách xã hội và tăng cường giãn cách xã hội.

- Cơ cấu các ngành, lĩnh vực và nội ngành chuyển dịch chậm. Cơ cấu lại 3 lĩnh vực trọng tâm còn hạn chế. Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước chưa đạt tiến độ. Việc xử lý các ngân hàng yếu kém và các dự án, doanh nghiệp kém hiệu quả còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Công tác lập quy hoạch từ khi có Luật Quy hoạch (có hiệu lực từ năm 2019) đến nay vẫn còn chậm. Tình giản biên chế chưa gắn với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa chuyển biến rõ nét.

- Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và đấu tranh, phòng, chống tội phạm còn nhiều thách thức, nhất là đối với tội phạm lừa đảo, tội phạm tài chính, tội phạm qua mạng.

Từ những kết quả đạt được và hạn chế, khó khăn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ giải pháp chủ yếu những tháng cuối năm 2021 là:

(1) Chủ động theo dõi, dự báo sát tình hình quốc tế, trong nước, quyết liệt hành động, triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

(2) Tập trung ưu tiên cho phòng, chống dịch Covid-19; nỗ lực cao nhất để kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân; ngăn chặn, không để dịch lan rộng, nhất là các địa bàn đặc biệt quan trọng, các khu đô thị lớn, khu công nghiệp. Chủ động dự báo, hoàn thiện các kịch bản, phương án phòng, chống dịch phù hợp với tình hình mới. Hoàn thành Chiến lược tổng thể phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới.

(3) Khẩn trương rà soát, tháo gỡ nhanh các khó khăn, vướng mắc; xử lý các vấn đề tồn đọng, điểm nghẽn, giảm thiểu các thủ tục và chi phí trong sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu hàng hoá; tiếp tục đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân (thuế, phí, lãi suất...); cơ cấu lại một số ngành, lĩnh vực quan trọng và doanh nghiệp đang bị tác động trực tiếp bởi dịch Covid-19 như hàng không, du lịch để thích ứng với Covid-19, tạo nền tảng cho giai đoạn phục hồi các ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp này từ năm 2022 trở đi. Có giải pháp bảo vệ các doanh nghiệp trong các lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế, cũng như tránh sự đổ vỡ của các tập đoàn kinh tế lớn (cả nhà nước và tư nhân), có thể dẫn đến sự đổ vỡ dây chuyền trong nền kinh tế. Chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án lớn, trọng điểm quốc gia. Chuẩn bị phương án khả thi phục hồi kinh tế - xã hội trong thời gian tới, nghiên cứu, xây dựng kịch bản tăng trưởng mới cho thời kỳ "hậu Covid-19", không để Việt Nam rơi vào suy thoái kinh tế và suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn.

(4) Thực hiện tốt Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 của Quốc hội; tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật, tập trung tháo gỡ các điểm

nghẽn, khơi thông nguồn lực cho phát triển, trong đó đề xuất Quốc hội xem xét dự án một Luật sửa một số Luật. Chính phủ, các bộ, ngành kịp thời sửa đổi các nghị định, thông tư theo thẩm quyền. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước.

(5) Chăm lo sức khỏe, đời sống của người dân, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, phát triển văn hoá, giáo dục; trong đó dựa trên tình hình thực tế để đề xuất chính sách hỗ trợ phù hợp. Cho phép học sinh trở lại trường học bình thường ở những nơi an toàn, kiểm soát được dịch bệnh.

(6) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, triển khai quyết liệt ngoại giao vắc-xin; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trong phòng, chống dịch Covid-19, tạo không khí thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, sớm đưa nước ta trở về trạng thái bình thường mới.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cho rằng, từ bài học kinh nghiệm trong nước và quốc tế đúc rút được thời gian qua, cần phải đổi mới tư duy, nhận thức đúng đắn hơn về phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh gắn với duy trì, phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh để xây dựng các phương án, kịch bản phù hợp, bảo đảm sát hợp, khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

2.1. Về mục tiêu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định, phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 hiệu quả để sớm mở cửa trở lại, tận dụng tốt các cơ hội thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các giải pháp tổng thể kích thích nền kinh tế, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người lao động, không để suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn; bảo vệ các doanh nghiệp trong các lĩnh vực chủ đạo của nền kinh tế. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế. Tiếp tục ưu tiên rà soát, hoàn thiện về thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng; đầu tư nâng cao chất lượng nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hoá, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người có công, người nghèo, người yếu thế. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả

công tác đối ngoại, đặc biệt là ngoại giao vắc-xin; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

Về các chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) phần đầu đạt khoảng 6 - 6,5%; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%; bội chi ngân sách nhà nước so với GDP khoảng 4%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 5,5%; tỉ lệ lao động qua đào tạo khoảng 67%, trong đó có bằng, chứng chỉ đạt khoảng 27 - 27,5%; tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm khoảng 1 - 1,5%; tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt khoảng 92%...

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

(1) *Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.* Triển khai hiệu quả Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch Covid-19 để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, điều hành các chính sách tài chính - tiền tệ linh hoạt, hiệu quả để hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hoá, lao động, thúc đẩy xuất khẩu, tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh đầu tư. Tăng cường kỷ luật tài chính, quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế, phần đầu tăng thu ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngay từ khâu dự toán, nhất là chi thường xuyên, đặc biệt là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, quản lý hoá đơn điện tử, áp dụng trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01/7/2022. Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội và ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước để tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác. Phần đầu tiếp tục giảm lãi suất cho vay, giám sát chặt chẽ tình hình phát sinh nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống.

(2) *Ưu tiên công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, tập trung tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.* Tiếp tục thể chế hoá kịp thời, đầy đủ Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế tối đa nợ đọng văn bản quy định chi tiết. Khẩn trương xây dựng, ban hành những văn bản pháp luật trong phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh Covid-19, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về ngân sách nhà nước để tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương, tăng tính chủ động của ngân sách địa phương. Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, giảm thiểu rủi

ro pháp lý và chi phí tuân thủ; chú trọng giải quyết các tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý để phát triển đồng bộ, ổn định, bền vững các loại thị trường, nhất là thị trường vốn, lao động, khoa học công nghệ, bất động sản. Hoàn thiện cơ chế, chính sách cho hoạt động của các mô hình kinh doanh số, các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia; thử nghiệm một số mô hình, chính sách mới để phục hồi, phát triển mạnh một số lĩnh vực phù hợp như du lịch, vận tải, logistics... gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh ngay từ nửa đầu năm 2022.

(3) *Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số.* Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công gắn với các dự án hạ tầng chiến lược. Hoàn thành phê duyệt đề án tái cơ cấu tập đoàn, tổng công ty nhà nước; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Quyết liệt, hiệu quả hơn nữa trong cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu và các dự án, doanh nghiệp kém hiệu quả. Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý nợ công. Đẩy mạnh cơ cấu lại gắn với phát triển các ngành, lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ theo hướng khai thác hiệu quả không gian tăng trưởng mới và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Phục hồi các chuỗi sản xuất, cung ứng bị đứt gãy, tổ chức kết nối và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước tham gia. Cơ cấu lại, phục hồi và phát triển một số ngành, lĩnh vực quan trọng và doanh nghiệp đang bị tác động trực tiếp bởi dịch Covid-19, như: Thương mại, dịch vụ, logistics, vận tải, hàng không, du lịch...; khẩn trương khôi phục thị trường du lịch, tạo thuận lợi cho lưu chuyển hành khách quốc tế, trong nước, hỗ trợ phù hợp các doanh nghiệp du lịch gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh.

(4) *Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là về giao thông, năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng thương mại và hạ tầng văn hoá, xã hội.* Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, tăng cường kết nối liên vùng, khu vực, quốc tế, nhất là các công trình hạ tầng giao thông quan trọng (như đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 1, cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ; dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành...). Phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là các công trình thủy lợi, cảng cá, trung tâm nghề cá lớn, khu neo đậu tránh trú bão.

(5) *Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.* Phê duyệt, triển khai

Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đưa học sinh trở lại trường học gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh, đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy và học trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh còn có thể kéo dài. Phê duyệt và triển khai các chiến lược, quy hoạch giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ; đẩy nhanh thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển phong trào đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên phạm vi toàn quốc, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; xây dựng cơ chế thương mại hoá kết quả nghiên cứu; tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

(6) Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị, kinh tế đô thị, đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch. Phấn đấu cơ bản hoàn thành việc phê duyệt trong năm 2022 các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chú trọng phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng động lực tăng trưởng mới. Tiếp tục triển khai các kế hoạch, đề án về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh bền vững; lấy đô thị làm động lực phát triển vùng; phấn đấu tỉ lệ đô thị hoá đạt 41,5 - 42%.

(7) Gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hoá, xã hội; phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam; chú trọng thực hiện chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao năng lực hệ thống y tế. Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hoá Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. Tổ chức phù hợp các hoạt động văn hoá, lễ hội, nghệ thuật biểu diễn, bảo đảm an toàn dịch bệnh. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo đa chiều, bền vững; gia tăng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm tự nguyện. Tiếp tục rà soát, ban hành và triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động; triển khai các giải pháp phục hồi và ổn định thị trường lao động, trọng tâm là các chính sách hỗ trợ nhằm "giữ chân" người lao động, thu hút lao động quay trở lại làm việc. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội; khẩn trương rà soát, không để sót, để lọt đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ. Nhanh chóng triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chú trọng phát triển nhà ở cho công nhân, xây dựng thiết chế văn hoá ở các khu công nghiệp. Tổ chức thành công các sự kiện thể thao quốc tế, trong nước quan trọng, bảo đảm tiết kiệm, an toàn dịch bệnh. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, bảo đảm an ninh y tế, nhất là tuyến cơ sở ngay trong năm 2022. Củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở các cấp.

(8) *Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.* Hoàn thiện, trình ban hành Luật Đất đai (sửa đổi), Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; sớm hoàn thành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai. Huy động và sử dụng có hiệu quả hơn nguồn lực từ đất đai, tài nguyên; chú trọng bảo vệ, phát triển các loại rừng. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước; thúc đẩy hợp tác trong quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới. Chú trọng các giải pháp ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, thực hiện các cam kết theo Thỏa thuận Paris. Huy động nguồn lực, tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững đồng bằng Sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

(9) *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo.* Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong năm 2022. Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2026. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Khẩn trương rà soát, hoàn thành kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy bên trong các cấp, các ngành; tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi đôi với xác định vị trí việc làm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện tốt văn hoá công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm.

(10) *Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển đất nước.* Tiếp tục nghiên cứu, theo dõi, nắm chắc tình hình, tham mưu với Đảng, Nhà nước xử lý kịp thời, linh hoạt, không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ; kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh công nhân. Tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; bảo đảm

trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; chú trọng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, sự cố môi trường, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

(11) *Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, góp phần củng cố vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.* Tích cực triển khai các hoạt động đối ngoại, làm sâu sắc hơn quan hệ song phương với các đối tác, gia tăng tin cậy chính trị, đan xen lợi ích, xử lý hài hoà quan hệ với các nước lớn. Tăng cường các hoạt động ngoại giao cấp cao, khai thác hiệu quả các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các hiệp định thương mại tự do (FTA). Tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao vắc-xin; tăng cường ngoại giao kinh tế phục vụ thiết thực cho phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Làm tốt hơn nữa công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hoá và bảo hộ công dân ở nước ngoài.

(12) *Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.* Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước; chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt; kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng; đấu tranh ngăn chặn các thông tin xấu, độc, xử lý nghiêm các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra.

3. Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2024 và lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW

Ban Chấp hành Trung ương Đảng cơ bản đồng ý các chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2024. Căn cứ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban cán sự đảng Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định các giải pháp điều chỉnh linh hoạt chính sách tài khoá, tiền tệ phù hợp nhằm huy động nguồn lực để hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp, người dân, tạo điều kiện khôi phục sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, hạn chế tác động đến ổn định kinh tế vĩ mô.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đồng ý lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; giao Ban cán sự đảng Chính phủ căn cứ tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022 và dự kiến những năm tiếp theo, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Bộ Chính trị,

Trung ương việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương vào thời điểm phù hợp; nghiên cứu hỗ trợ phù hợp cho các đối tượng thu nhập thấp. Cho phép các địa phương được sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong năm 2021 và năm 2022.

4. Về kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 thời gian qua

4.1. Tình hình dịch bệnh trên thế giới và Việt Nam

- Sau gần 2 năm kể từ khi xuất hiện, dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp, khó lường trên phạm vi toàn cầu, xuất hiện liên tục các biến chủng mới. Làn sóng dịch lần này biến chủng Delta chiếm chủ đạo đã bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, kể cả ở các nước có tỉ lệ tiêm chủng cao và có năng lực y tế. Đến ngày 09/10/2021, thế giới ghi nhận trên 238 triệu ca mắc Covid-19; trong đó có trên 4,86 triệu ca tử vong. Mỹ là quốc gia chịu tác động nặng nề nhất với số ca mắc và tử vong cao nhất². Tại khu vực Đông Nam Á, dịch bệnh bùng phát rất mạnh với số ca mắc và tử vong rất cao; trong đó In-đô-nê-xi-a ghi nhận số ca mắc và tử vong cao nhất, tiếp theo là Phi-líp-pin và Ma-lai-xi-a³.

- Từ đầu năm 2020 đến nay, Việt Nam đã trải qua 3 đợt dịch và hiện nay đang ở đợt dịch thứ 4. Quy mô, địa bàn và mức độ lây lan qua mỗi đợt đều có xu hướng phức tạp hơn. Đợt dịch thứ 4 đã kéo dài hơn 5 tháng, ghi nhận hơn 836.134 ca mắc, hơn 20.442 ca tử vong. Dịch bệnh xuất hiện với đa nguồn lây, đa chủng, đa ổ bệnh và đã tấn công vào các khu công nghiệp, khu vực có mật độ dân cư cao làm số ca mắc tăng rất nhanh trong thời gian ngắn. Dịch bùng phát tại hầu hết các địa phương trên toàn quốc; trong đó một số tỉnh, thành phố đã phải thực hiện giãn cách và tăng cường giãn cách xã hội liên tục trên phạm vi rộng trong thời gian dài.

Đến nay, đợt dịch thứ 4 cơ bản được kiểm soát, số ca mắc hằng ngày đã giảm nhưng vẫn ở mức cao. Một số tỉnh, thành phố vẫn có các ca nhiễm cộng đồng không rõ nguồn lây, tiềm ẩn nguy cơ dịch bùng phát trở lại và lây lan trên diện rộng tại bất cứ khi nào, ở bất cứ đâu.

4.2. Kết quả công tác phòng, chống dịch

- Trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch với tinh thần "chống dịch như chống giặc" và yêu cầu đặt sức khỏe, tính mạng của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra những định hướng

² Với trên 45 triệu ca mắc, trên 732.477 ca tử vong.

³ In-đô-nê-xi-a ghi nhận hơn 4,2 triệu ca mắc, 142.000 tử vong, mỗi ngày ghi nhận từ 1.500 - 2.000 ca mắc mới, 110 ca tử vong. Phi-líp-pin ghi nhận hơn 2,5 triệu ca mắc, 38.000 tử vong, mỗi ngày ghi nhận từ 15.000 - 20.000 ca mắc mới, 190 ca tử vong. Ma-lai-xi-a ghi nhận hơn 2,2 triệu ca mắc, 26.000 tử vong, mỗi ngày ghi nhận khoảng 12.000 ca mắc mới, 230 ca tử vong.

lớn, các phương châm, đường lối, chiến lược về phòng, chống dịch. Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 đã chỉ đạo đồng bộ, tổng thể công tác phòng, chống dịch, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự xã hội, huy động và vận động xã hội, sản xuất và lưu thông hàng hoá, bảo đảm nguồn lực và thông tin truyền thông.

- Các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương căn cứ quy định, chỉ đạo của Trung ương đã khẩn trương, tích cực, chủ động, linh hoạt bám sát tình hình và áp dụng các biện pháp phù hợp theo thẩm quyền. Các địa phương đã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo tinh thần các chỉ thị của Chính phủ; kết hợp hài hoà giữa lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, xuyên suốt và phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện. Các nhiệm vụ về bảo đảm an sinh xã hội, tiếp cận, truy vết, cách ly, chăm sóc y tế cho người dân được giải quyết ngay tại cơ sở với phương châm *đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng*. Nhiều địa phương đã có cách làm hay, mô hình hiệu quả, huy động hệ thống chính trị, các tổ chức, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân tham gia phòng, chống dịch.

- Đã ban hành nhanh, kịp thời các hướng dẫn về cách ly, khoanh vùng, dập dịch và xác định các địa bàn nguy cơ để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp. Nhiều địa phương đã triển khai quyết liệt việc xét nghiệm, tăng cường năng lực xét nghiệm, thực hiện xét nghiệm thần tốc, xét nghiệm nhiều vòng ở các địa bàn nguy cơ cao, rất cao; tầm soát, sàng lọc tại các địa bàn nguy cơ và bình thường mới. Đã ưu tiên điều trị giảm tử vong bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp; triển khai các mô hình chăm sóc người nhiễm tại nhà, huy động cộng đồng tham gia... ở các địa phương có nhiều người nhiễm; đã huy động, điều động một lực lượng lớn nhân lực của y tế, quân đội, công an với gần 300.000 lượt cán bộ của Trung ương và 34 địa phương hỗ trợ cho Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các địa phương khác đang có dịch⁴. Các lực lượng hỗ trợ đã cùng với lực lượng tại chỗ phối hợp chặt chẽ, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch.

- Đặc biệt quan tâm và quyết liệt chỉ đạo, vận động, tác động để có vắc-xin tiêm chủng miễn phí cho Nhân dân; thành lập Quỹ vắc-xin; tích cực triển khai ngoại giao vắc-xin⁵; chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, sản xuất vắc-xin trong nước⁶.

⁴ Ngành Y tế đã huy động gần 20.000 cán bộ; lực lượng quân đội huy động hơn 133.000 cán bộ; công an huy động hơn 126.000 cán bộ, chiến sĩ hỗ trợ, tham gia phòng, chống dịch; huy động lực lượng y tế Trung ương và 12 tỉnh, thành phố hỗ trợ công tác phòng, chống dịch thành phố Hà Nội; lực lượng quân y đã hỗ trợ và triển khai 531 trạm y tế lưu động tại Thành phố Hồ Chí Minh...

⁵ Đã tiếp nhận 52,2 triệu liều vắc-xin và tiêm được 45,1 triệu liều (đến ngày 03/10/2021, tỉ lệ tiêm ít nhất 1 mũi cho người từ 18 tuổi trở lên là 48%). Tổng số vắc-xin đã có hợp đồng mua, thoả thuận viện trợ và tài trợ trong năm 2021 là 189,8 triệu liều (dự kiến tháng 10/2021 sẽ tiếp nhận trên 50 triệu liều). Mặc dù xuất phát điểm chậm, song tỉ lệ tiêm ít nhất một mũi vắc-xin của Việt Nam gia tăng nhanh chóng, nhanh hơn một số nước trong khu vực và mức trung bình của thế giới.

Quan tâm đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng, chống dịch. Hệ thống khám, chữa bệnh đã được kết nối đến tất cả các quận, huyện; kết nối điều hành chỉ huy tới gần 100% các xã, phường, thị trấn.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban dân vận các cấp, các đoàn thể, địa phương tổ chức vận động các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19⁷. Các nước, tổ chức quốc tế, cộng đồng doanh nghiệp, nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, kiều bào đã có đóng góp lớn bằng tiền và hiện vật với tổng giá trị nhiều chục nghìn tỉ đồng cho công tác phòng, chống dịch. Xuất hiện nhiều tấm gương tương thân, tương ái thể hiện truyền thống nhân văn tốt đẹp của dân tộc ta.

- Các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội, mạng viễn thông đã thông tin tương đối kịp thời, chính xác, đầy đủ về công tác phòng, chống dịch.

- Công tác bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm triển khai các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Chỉ đạo xây dựng chính sách cho trẻ mồ côi do dịch bệnh Covid-19.

4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4.3.1. Tồn tại, hạn chế

(1) Công tác dự báo có lúc chưa sát với thực tiễn. Công tác chỉ đạo, điều hành trong đầu đợt dịch thứ 4 có nơi, có lúc còn lúng túng, bị động, chưa thống nhất, chưa kịp thời điều chỉnh khi tình hình thay đổi; bộc lộ nhiều điểm yếu của hệ thống và năng lực quản lý của các cấp.

(2) Các quy định của pháp luật hiện hành chưa bao quát được hết các tình huống ứng phó với bùng phát của dịch bệnh; nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, trong đó một số văn bản chưa sát thực tiễn, thiếu khả thi, có phần dành thuận lợi cho cơ quan quản lý và khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

(3) Tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Một số nơi chưa thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của các cơ quan quản lý cấp trên; chưa ứng xử thực sự đúng mực trong xử lý tình huống nảy sinh, gây bức xúc, thiếu thiện cảm của người dân với chính quyền.

(4) Hệ thống y tế bộc lộ nhiều hạn chế và yếu kém, nhất là y tế cơ sở và y tế dự phòng, chưa đáp ứng được yêu cầu khi dịch xảy ra. Hầu hết các trang thiết bị y tế, thuốc, sinh phẩm, vắc-xin... đều phải nhập khẩu do chưa sản xuất được

⁶ Đã có 2 vắc-xin được thử nghiệm lâm sàng; 2 vắc-xin chuyển giao công nghệ với Mỹ, Nga và 2 vắc-xin có thoả thuận chuyển giao công nghệ với Trung Quốc, Cu-ba.

⁷ Riêng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã vận động được kinh phí, hiện vật tương đương 19.310 tỉ đồng; thực hiện phân bổ, hỗ trợ các tỉnh, thành phố khoảng 13.106 tỉ đồng.

trong nước nên dẫn đến chưa kịp thời, bị động, chi phí cao. Không bảo đảm phương châm "4 tại chỗ" tại nhiều địa phương.

(5) Công tác truyền thông chưa được chuẩn bị kỹ, cơ chế cung cấp thông tin, nội dung, phương thức, lực lượng thông tin có lúc chưa thật hợp lý; có thời điểm bị động, lúng túng, chưa kịp thời, nhất là trong thời gian đầu của đợt dịch, tạo kẽ hở cho các thế lực thù địch, bất mãn, chống phá. Ứng dụng công nghệ thông tin còn bộc lộ nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao.

(6) Công tác an sinh xã hội nhiều nơi chưa được kịp thời. Việc giải ngân các gói an sinh xã hội còn chậm, thủ tục hành chính còn phức tạp, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

4.3.2. Nguyên nhân

(1) Nguyên nhân khách quan: Đây là một đại dịch mới, chưa có tiền lệ, ảnh hưởng lớn, các nước chưa có nhiều kinh nghiệm trong phòng, chống. Đợt dịch thứ 4 với biến chủng Delta lây nhiễm nhanh, mạnh, khó kiểm soát. Dịch tấn công vào các khu công nghiệp, khu vực có mật độ dân cư cao làm số người nhiễm tăng rất nhanh trong thời gian ngắn gây áp lực lớn cho hệ thống y tế, gây quá tải cục bộ, dẫn đến số tử vong tăng trong thời gian ngắn. Nguồn vắc-xin nước ta phụ thuộc vào nhập khẩu, trong khi vắc-xin khan hiếm trên toàn cầu.

(2) Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức về mức độ nguy hiểm của dịch bệnh và dự báo tình hình chưa đúng, chưa sát, nên còn chủ quan, lơ là khi chưa có dịch; hoang mang, lo lắng, mất bình tĩnh khi có dịch. Trong lãnh đạo, chỉ đạo tại một số nơi, một số cấp còn lúng túng, chưa kịp thời chuẩn bị cho các tình huống, kịch bản xấu. Công tác quản lý nhà nước, cơ chế, chính sách và việc hướng dẫn mua sắm vật tư, trang thiết bị, đặc biệt là vắc-xin có nhiều bất cập. Tiếp cận và độ bao phủ vắc-xin chậm. Có nơi, có lúc sự phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo giữa các địa phương chưa chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, thiếu nhất quán. Có địa phương chấp hành chưa nghiêm các chỉ đạo của Trung ương. Sự phối hợp giữa các lực lượng chưa thực sự nhịp nhàng, đồng bộ. Hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng chưa đáp ứng năng lực phòng, chống dịch; chưa có chính sách phù hợp đối với cán bộ y tế cấp cơ sở. Chưa chủ động được việc sản xuất vật tư, trang thiết bị, thuốc, sinh phẩm, vắc-xin. Công tác truyền thông giai đoạn đầu còn chậm trễ. Ứng dụng công nghệ thông tin chưa khoa học, cục bộ, thiếu thống nhất, đồng bộ. Chưa bảo đảm đủ nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch, bảo đảm an sinh xã hội, nhất là đối với các địa phương khi thực hiện giãn cách kéo dài.

5. Mục tiêu, quan điểm, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 thời gian tới

Dự báo, trong năm 2022, tình hình dịch bệnh trên thế giới và ở nước ta còn diễn biến phức tạp, khó lường; có thể còn bùng phát các đợt dịch mới

với những biến chứng mới, lây lan nhanh hơn và nguy hiểm hơn. Cần phải có lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

5.1. Mục tiêu: Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, từng bước đưa cả nước chuyển sang trạng thái bình thường mới; bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu bao phủ vắc-xin 2 mũi cho người dân từ 18 tuổi trở lên và cho trẻ em theo quy định nhanh nhất, sớm nhất có thể.

5.2. Quan điểm: (1) Tiếp tục đặt sức khỏe, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết; phát huy vai trò người dân là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch. (2) Thống nhất trong toàn quốc việc thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 với lộ trình từng bước, chặt chẽ, phù hợp, khả thi; vừa phòng, chống dịch hiệu quả vừa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an dân, an sinh, trật tự, an toàn xã hội. (3) Phòng dịch là chiến lược, thường xuyên, lâu dài; tiêm chủng, xét nghiệm, cách ly, điều trị là điều kiện tiên quyết; tiếp tục thực hiện yêu cầu 5K, đề cao ý thức người dân.

5.3. Một số giải pháp lớn

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; huy động cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong phòng, chống dịch và khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội. Làm tốt hơn nữa công tác dự báo, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện; phát huy trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp, nhất là ở cơ sở; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát và phát huy tính tự chủ, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

(2) Triển khai hiệu quả Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch Covid-19 để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Các địa phương chủ động xây dựng và tổ chức lộ trình thích ứng an toàn trên cơ sở độ bao phủ vắc-xin, năng lực đáp ứng của hệ thống y tế và diễn biến dịch bệnh tại từng địa phương; từng bước nới lỏng các yêu cầu phòng, chống dịch với lộ trình cụ thể, khả thi để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm kiểm soát dịch bệnh.

(3) Tập trung đầu tư, từng bước hiện đại hoá, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở. Bảo đảm an ninh y tế, chú trọng thúc đẩy nghiên cứu y sinh học, phát triển công nghiệp dược, vắc-xin, sinh phẩm, thuốc điều trị, trang thiết bị y tế để chủ động trong phòng, chống dịch, kể cả đối với các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi.

Tiếp tục nhập khẩu vắc-xin và thúc đẩy sản xuất vắc-xin trong nước để từng bước chủ động nguồn cung, đáp ứng nhu cầu năm 2022 và các năm tiếp theo; khuyến khích huy động nguồn lực địa phương, doanh nghiệp để mua vắc-xin nhưng phải quản lý chặt chẽ về cấp phép, bảo đảm chất lượng, bảo quản và tổ chức tiêm miễn phí, an toàn, hiệu quả. Đẩy nhanh Chiến dịch tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 toàn quốc, thực hiện tiêm mũi tăng cường và triển khai kế hoạch tiêm vắc-xin cho trẻ em thận trọng, an toàn, khoa học; nghiên cứu việc xã hội hoá tiêm chủng vào thời điểm thích hợp.

Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực cho phòng, chống dịch, thúc đẩy xã hội hoá, kết hợp công tư; tiếp tục đổi mới công tác đào tạo nhân lực cho hệ thống y tế đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch; có chính sách đặc thù, đãi ngộ đối với lực lượng y tế, lực lượng tuyến đầu có nhiều đóng góp, hy sinh.

(4) Đẩy mạnh thực hiện các chính sách, có giải pháp tổng thể, xã hội hoá công tác an sinh xã hội trong thời gian tới. Quan tâm chăm sóc sức khỏe, sang chấn tâm lý của người dân; chú ý trẻ mồ côi, người mất việc, mất thu nhập do đại dịch; khắc phục các bất cập trong việc tổ chức học trực tuyến. Bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm phòng, chống dịch và tham nhũng, tiêu cực.

(5) Tiếp tục phát huy vai trò trung tâm và nâng cao tính chủ động của doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch. Các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ và thống nhất áp dụng các biện pháp quản lý, kiểm soát dịch bệnh; không ban hành các biện pháp trái với quy định của Trung ương, nhất là trong hoạt động giao thông vận tải, lưu thông hàng hoá, không để xảy ra ách tắc cục bộ; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân di chuyển bảo đảm an toàn, an ninh và các yêu cầu phòng, chống dịch.

(6) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch, thống nhất một ứng dụng công nghệ bảo đảm kết nối, liên thông, thuận lợi khi sử dụng và an ninh, an toàn thông tin. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tạo đồng thuận, niềm tin xã hội; nâng cao nhận thức, tinh thần tự giác, chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo tiếp thu, hoàn chỉnh ban hành Kết luận; chỉ đạo Ban cán sự đảng Chính phủ hoàn chỉnh các báo cáo trên để trình Quốc hội xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khoá XV.

II- KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 04-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHOÁ XII VỀ TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG; NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI SỰ SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, NHỮNG BIỂU HIỆN "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HOÁ" TRONG NỘI BỘ

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất cho rằng, với quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, có bước đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu các cấp đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đặc biệt coi trọng, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện toàn diện Nghị quyết Trung ương 4 với quyết tâm chính trị cao, kịp thời đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Nhìn chung, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ được thực hiện quyết liệt, có chuyển biến rõ nét, ngày càng đi vào chiều sâu, kết hợp hài hoà giữa "xây" và "chống", đạt kết quả cao hơn, mạnh mẽ, kiên quyết hơn so với kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI.

Qua thực hiện Nghị quyết, nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên được nâng lên, nhận diện đầy đủ hơn những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; đoàn kết, thống nhất trong Đảng được tăng cường hơn; huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự vào cuộc của nhân dân tham gia đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết để lãnh đạo toàn diện, đồng bộ các mặt công tác xây dựng Đảng và chỉ đạo thực hiện nhất quán từ Trung ương đến cơ sở. Nhiều văn bản của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã kịp thời thể chế hoá, cụ thể hoá Nghị quyết, nhất là về công tác cán bộ; kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm những tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ cấp bách, cần làm ngay và những nhiệm vụ thường xuyên; đồng thời, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đổi mới công tác cán bộ; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; tăng cường kiểm tra, giám sát; kiểm soát quyền lực, ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền; xử lý kỷ luật nhiều cán bộ, đảng viên vi phạm đã góp phần ngăn chặn tiêu cực, có tác dụng cảnh báo, răn đe, phòng ngừa và đã chỉ rõ nguyên nhân cơ bản của tham nhũng chính là từ tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Trong nhiệm kỳ XII, cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 87.210 đảng viên (*tăng 18% so với nhiệm kỳ XI*); trong đó, có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý cả đương chức và nghỉ hưu. Các cấp uỷ đã phát hiện, xử lý

kỷ luật 25.104 đảng viên suy thoái hoặc có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", chiếm 0,5% tổng số đảng viên toàn Đảng; trong đó, đảng viên suy thoái về đạo đức, lối sống chiếm tỉ lệ cao nhất (15.101 đảng viên, chiếm 60,1% tổng số đảng viên bị xử lý kỷ luật); tiếp đến là đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị (8.281 đảng viên, chiếm 33% tổng số đảng viên bị xử lý kỷ luật); tỉ lệ thấp nhất là đảng viên có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" (1.722 đảng viên, chiếm 6,9% tổng số đảng viên bị xử lý kỷ luật). Những đột phá trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiếp tục được cán bộ, đảng viên, nhân dân đánh giá cao, đồng tình ủng hộ, được quốc tế ghi nhận. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng có nhiều đổi mới, quyết tâm chính trị cao, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo những khâu yếu, việc khó với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ; đã chỉ đạo xử lý 127 vụ án, 91 vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật. Trong nhiệm kỳ XII, có 5.205 cán bộ, đảng viên bị xử lý theo pháp luật (tăng 18,5% so với nhiệm kỳ XI); trong đó, đã xử lý nhiều cán bộ cao cấp, cả đương chức và nghỉ hưu, tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang, có tác dụng cảnh báo, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước, ngăn chặn "lợi ích nhóm", vi phạm pháp luật.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức được chú trọng; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng đi vào thực chất, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc trong đời sống xã hội. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được tăng cường. Phát huy có hiệu quả vai trò của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ XII, trong đó có kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 đã khẳng định vai trò lãnh đạo, đường lối đúng đắn, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng; khắc phục nhiều mặt hạn chế, yếu kém nêu trong Nghị quyết; bước đầu ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; niềm tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố và tăng cường hơn so với trước đây; góp phần quan trọng đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại, nâng cao đời sống của nhân dân.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cho rằng, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa chỉ đạo quyết liệt, nhận thức chưa gắn với hành động, thực hiện chưa nghiêm Nghị quyết của Đảng. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu nhận thức chưa sâu sắc, đầy đủ, chưa thực sự đề cao trách nhiệm, chưa tự giác, gương mẫu thực hiện Nghị quyết. Không ít cán bộ, đảng viên, người đứng đầu còn lúng túng trong nhận diện các biểu hiện suy thoái, nhất là biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Một số cán bộ, đảng viên còn né tránh, mơ hồ, thậm chí

có lời nói, việc làm biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp uỷ, tổ chức đảng còn hạn chế; chưa cụ thể hoá Nghị quyết sát với thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; hiệu quả tổ chức thực hiện chưa cao. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện Nghị quyết chưa đồng bộ. Trách nhiệm nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tốt. Thực hiện tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm cá nhân.

Chưa thể chế hoá, cụ thể hoá đầy đủ, kịp thời một số nội dung của Nghị quyết. Cơ chế kiểm soát quyền lực của người có chức, có quyền và chế tài xử lý vi phạm ở một số lĩnh vực chưa cụ thể, hiệu quả thực thi còn thấp, nhất là trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, ngân sách, tài sản công, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước... Chính sách cải cách tiền lương chậm thực hiện theo lộ trình đề ra.

Các quy định về công tác cán bộ chưa thật đồng bộ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là đánh giá và xử lý vấn đề chính trị hiện nay còn bất cập. Chất lượng sinh hoạt của không ít chi bộ còn hạn chế, hình thức. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên chưa được chú trọng đúng mức. Công tác kiểm tra, giám sát chưa đồng bộ ở các cấp. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở một số địa phương, bộ, ngành chưa chuyên biến rõ nét.

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị có mặt chậm đổi mới. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên. Việc quản lý báo chí, xuất bản, nhất là Internet, mạng xã hội còn lúng túng, thiếu chặt chẽ. Việc phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa thường xuyên; việc giám sát tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên một số nơi còn thiếu quan tâm. Một số địa phương chưa chỉ đạo quyết liệt để giải quyết các điểm "nóng", vụ việc phức tạp gây bức xúc trong nhân dân.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định, những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là nguyên nhân chủ quan: (1) Nguyên nhân sâu xa, chủ yếu là một bộ phận cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện về tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thiếu tu dưỡng, rèn luyện, lập trường tư tưởng không vững vàng; một số ít sa vào chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất, thực dụng, tham vọng quyền lực, coi thường kỷ luật, kỷ cương. (2) Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa đánh giá đúng, chưa nhận diện đầy đủ mức độ suy thoái, "tự diễn biến",

"tự chuyển hoá" tại địa phương, cơ quan, đơn vị do mình lãnh đạo, quản lý; chưa thực sự gương mẫu trong thực hiện Nghị quyết, chưa có biện pháp đủ mạnh để làm chuyển biến thực chất tình hình ở địa phương, cơ quan, đơn vị, còn thụ động, né tránh, trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. (3) Một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có nơi còn mất đoàn kết nội bộ, có biểu hiện cục bộ, "lợi ích nhóm". Không ít cán bộ, đảng viên còn thờ ơ, vô cảm, chưa thẳng thắn đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho rằng, từ thực tiễn thực hiện Nghị quyết, có thể rút ra 5 bài học kinh nghiệm sâu sắc: (1) *Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt, kiên quyết, kiên trì của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp uỷ, tổ chức đảng, nhất là đồng chí Tổng Bí thư và người đứng đầu các cấp; sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng có ý nghĩa quyết định để thực hiện thắng lợi Nghị quyết.* (2) *Chủ trương đúng đắn của Nghị quyết sẽ tạo được sự thống nhất về nhận thức, hành động trong toàn Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân; đồng thời, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.* (3) *Phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ "then chốt" của công tác xây dựng Đảng, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.* (4) *Xác định đúng trọng tâm, trọng điểm sẽ tạo đột phá trong thực hiện Nghị quyết; kết hợp hài hoà giữa "xây" và "chống", kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp suy thoái để tạo sự chuyển biến rõ nét trong thực hiện Nghị quyết.* (5) *Phải thực sự phát huy dân chủ, dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng.*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất đánh giá, thời gian tới, những nguy cơ mà Đảng chỉ ra vẫn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn; tham nhũng, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, sự chống phá của các thế lực thù địch còn diễn biến phức tạp đòi hỏi các cấp uỷ, tổ chức đảng phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh toàn diện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Trong đó, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Mục tiêu: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự vững vàng về chính trị, tư tưởng; thống nhất cao về ý chí, hành động; trong sạch về đạo đức, lối sống; chặt chẽ về tổ chức; gắn bó mật thiết với nhân dân, đủ sức lãnh đạo đưa đất nước ta vượt qua mọi khó khăn, ngày càng phát triển. Toàn Đảng và hệ thống chính trị kiên quyết đấu tranh,

ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao phải tiến hành đồng bộ và quyết liệt hơn nữa 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII đã đề ra; đồng thời bổ sung nhấn mạnh thêm 2 nhóm nhiệm vụ, giải pháp là: *Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm cán bộ sai phạm.* Nội dung các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trên cần được cập nhật, bổ sung đầy đủ, sâu sắc hơn nữa những vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra, gắn với Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để đáp ứng yêu cầu đầy mạnh, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới như sau:

(1) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải gắn với xây dựng hệ thống chính trị, phạm vi thực hiện không chỉ đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên mà còn là cả các cơ quan nhà nước và đội ngũ công chức, viên chức Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và thành viên, đoàn viên, hội viên của các tổ chức này.

(2) Nhận diện rõ hơn, đầy đủ hơn và có hệ thống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ phù hợp với tình hình, bối cảnh mới.

(3) Bảo đảm hài hoà giữa "xây" và "chống"; xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

(4) Không chỉ ngăn chặn, đẩy lùi mà phải chủ động tiên công, đấu tranh, kiên quyết xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân có biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

(5) Khẳng định phòng, chống tham nhũng gắn liền với phòng, chống tiêu cực với nội dung chính là phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

(6) Tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, nêu cao ý thức tự giác, tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên; đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cần tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

2.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình

Mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để quán triệt sâu sắc Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh, tạo bước đột phá mới trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khẳng định trách nhiệm, quyết tâm mới của từng cấp uỷ, tổ chức đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn công cuộc đổi mới của Đảng để tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; quy định cụ thể tiêu chuẩn, đối tượng và phân cấp đào tạo lý luận chính trị. Thường xuyên cập nhật kiến thức mới về lý luận, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ cấp chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4; chú trọng việc nêu gương và "làm theo" Bác bằng việc làm cụ thể, thiết thực, phù hợp chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần tạo sự lan toả mạnh mẽ trong xã hội.

Tăng cường trách nhiệm và sự chủ động của Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch các cấp, các cơ quan chức năng, báo chí, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác trực diện, sắc bén, hiệu quả với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động, phản tử bất mãn, cơ hội chính trị. Thường xuyên định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản; quản lý chặt chẽ thông tin trên Internet, mạng xã hội; xử lý nghiêm đối với cơ quan báo chí, phóng viên đăng tải thông tin chưa được xác minh, kiểm chứng, không có cơ sở, căn cứ, gây ảnh hưởng không tốt đến dư luận xã hội.

Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của cấp uỷ, chi bộ đối với cán bộ, đảng viên. Nâng cao sức chiến đấu, chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, sinh hoạt cấp uỷ, chất lượng kiểm điểm và gợi ý kiểm điểm, nhất là đối với cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Chủ động nắm chắc tình hình, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng và xã hội.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tự giác hành động của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý và mỗi cán bộ, đảng viên trong việc nhận diện các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Nghiên cứu, hướng dẫn cách thức nhận diện các biểu hiện, biện pháp phòng ngừa, khắc phục, đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ phù hợp với từng đối tượng đảng viên.

Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức; nghiên cứu, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình trước Đảng, trước nhân dân; không bị cám dỗ bởi quyền lực, vật chất; giữ gìn lối sống trong sáng, lành mạnh, đặt lợi ích chung, lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân.

Tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên, yêu cầu cán bộ chức vụ càng cao phải càng gương mẫu. Cấp trên và người đứng đầu phải thực sự làm gương cho cấp dưới và nhân dân trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tinh thần phê bình và tự phê bình trong nội bộ, có biện pháp để phòng ngừa và khắc phục khuyết điểm, hạn chế; kiên quyết khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, "dĩ hoà, vi quý", chạy theo thành tích, đơn giản, hình thức trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình, điển hình tốt, có hành động nêu gương, tạo sức lan toả trong Đảng và xã hội. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

2.2. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu

Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công tác cán bộ phải thực sự là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu. Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, chất lượng cao, cơ cấu, số lượng hợp lý, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế gắn với vị trí việc làm, chức danh lãnh đạo theo các nhóm: Cán bộ chiến lược; cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Trung ương, địa phương; cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân đội, công an; cán bộ khoa học, chuyên gia; cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước; cán bộ

nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số. Kịp thời bồi dưỡng những vấn đề mới về lý luận, kiến thức, kỹ năng quản trị, kinh nghiệm xử lý tình huống trong thực tiễn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc của Đảng trong công tác cán bộ, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; kết hợp chặt chẽ trách nhiệm của người đứng đầu với cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị; bảo đảm đúng quy trình, quy định, công tâm, khách quan, chặt chẽ, thận trọng trong từng khâu của công tác cán bộ, không để lọt người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; kịp thời thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ. Kiên quyết phòng, chống biểu hiện bè phái, "lợi ích nhóm" và lợi dụng Internet, mạng xã hội để xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ.

Thực hiện chủ trương thí điểm một số mô hình: Người đứng đầu giới thiệu với cấp có thẩm quyền để bầu cử, bổ nhiệm cấp phó; bí thư cấp uỷ giới thiệu để bầu uỷ viên thường vụ và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Đổi mới cơ chế đánh giá cán bộ bảo đảm xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Gắn đánh giá cá nhân với tập thể, kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, sai phạm không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, hết tuổi công tác.

Xây dựng cơ chế phát hiện, lựa chọn, trọng dụng nhân tài, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trẻ để đào tạo, bổ sung cán bộ giỏi cho Đảng. Đổi mới cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, rèn luyện, toàn tâm, toàn ý vì công việc, nhất là chính sách tiền lương, khen thưởng, đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm...; cơ chế, chính sách đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan có vị trí trọng yếu của hệ thống chính trị.

Đổi mới công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhiệm kỳ tiếp theo, bảo đảm tính kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển, nâng cao chất lượng, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Tiếp tục đổi mới công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, bảo đảm sự cân đối, hài hoà giữa luân chuyển cán bộ với phát triển nguồn cán bộ tại chỗ; khắc phục tình trạng khép kín trong công tác cán bộ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt

không phải là người địa phương. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về công tác cán bộ; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh, xử lý kịp thời sai phạm trong công tác cán bộ.

2.3. Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo động lực phân đầu, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới, đồng thời, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác cán bộ, công tác quản lý cán bộ.

Tập trung sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế: Công khai, minh bạch tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ nhân sự; đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm, từ chức; phân cấp quản lý cán bộ, có cơ chế quản lý phù hợp đối với cán bộ, đảng viên làm việc trong lĩnh vực đặc thù, cán bộ, đảng viên đi nghiên cứu, học tập, lao động, công tác ở nước ngoài; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền. Kịp thời ban hành văn bản pháp luật phù hợp, đồng bộ nhằm thể chế chủ trương của Đảng về công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết Trung ương 4; tập trung kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức có quyền; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Kiên quyết sàng lọc, xử lý cán bộ, đảng viên làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức; có chế tài xử lý nghiêm hành vi vi phạm.

Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, quy định về: Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xử lý tập thể, cá nhân suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có lời nói, việc làm biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; cơ chế bảo vệ, khuyến khích nhân dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên; thăm dò dư luận xã hội và đánh giá sự hài lòng của người dân; đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; thẩm quyền tạm đình chỉ công tác của người đứng đầu đối với cán bộ cấp dưới để kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; quản lý việc lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân của cán bộ, đảng viên trên Internet, mạng xã hội.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao có hiệu quả, toàn tâm, toàn ý với công việc: Chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; cải cách chính sách tiền lương, khen thưởng gắn với vị trí việc làm, chức danh, chức vụ, hiệu quả công tác, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và nguồn

lực của đất nước. Đồng thời, có chính sách trọng dụng, phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội; khuyến khích cán bộ làm việc trong lĩnh vực, địa bàn đặc thù, phức tạp, trọng yếu.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện pháp luật về các lĩnh vực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, ngân sách, tài sản công, vốn đầu tư công, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước... nhằm phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra vi phạm, lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, như: Tổ chức cán bộ, quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, tài chính, tài sản công, đầu tư công...; tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng, kéo dài, nổi cộm, bức xúc, dư luận cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm.

Tăng cường giám sát chuyên đề thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 đối với các tổ chức, cá nhân có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; có lời nói, việc làm biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" để ngăn chặn từ xa, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình, thực hiện trách nhiệm nêu gương và việc khắc phục khuyết điểm của tập thể, cá nhân.

Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên có động cơ sai trái, tư tưởng cục bộ, bè phái, "lợi ích nhóm", suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", vi phạm những điều đảng viên không được làm ngay tại cơ sở, chi bộ; không để sự việc kéo dài, né tránh, "đùn đẩy" lên cấp trên.

2.5. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ vi phạm

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chú trọng quán triệt nội dung tiêu cực được bổ sung trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử.

Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ và hiệu quả hơn. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ sở; xử lý nghiêm minh, kịp thời, không có vùng cấm, không có ngoại lệ những hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc liên quan đến tham nhũng kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, nhất là những vụ án, vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Công tác thanh tra, kiểm toán phải tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; kịp thời chuyển cơ quan điều tra xử lý các hành vi có dấu hiệu tội phạm. Chú trọng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngay trong cơ quan phòng, chống tham nhũng; ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng những nhiều, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết công việc.

Phát huy vai trò của cơ quan báo chí trong đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện nghiêm các quy định công khai, minh bạch về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, định giá đất, đấu thầu lựa chọn nhà thầu, kê khai, xác minh tài sản, quản lý vốn đầu tư công, tài sản công... Ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ theo phân cấp, thẩm quyền quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý khuyết điểm, vi phạm.

2.6. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò giám sát của nhân dân; góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận chính quyền các cấp. Tạo bước chuyển biến thực chất hơn trong giám sát của nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Tiếp tục rà soát, bổ sung cơ chế "Dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh". Trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, khi có dư luận của nhân dân thì cấp ủy đảng phải lắng nghe, xem xét, xử lý. Có cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trực tiếp phản ánh, góp ý với cấp ủy đảng về công tác cán bộ.

Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp phải thực hiện nghiêm quy định tiếp dân của Đảng, Nhà nước, kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề nhân dân phản ánh, bức xúc liên quan đến cán bộ, đảng viên. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo giải quyết, xử lý cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" do nhân dân phát hiện, phản ánh. Tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân, các vụ việc nghiêm trọng, gây bức xúc trong xã hội, góp phần củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao cho Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để bổ sung, hoàn chỉnh Kết luận và chỉ đạo việc ban hành, tổ chức thực hiện.

III- VỀ QUY ĐỊNH NHỮNG ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất nhận định, qua 10 năm thực hiện Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về những điều đảng viên không được làm đã góp phần khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém trong thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Hiến pháp và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương của đảng viên; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc; ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Quy định là căn cứ, cơ sở quan trọng để kiểm tra, giám sát, xem xét, xử lý các vi phạm của cán bộ, đảng viên vi phạm, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên trong thời gian qua.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thống nhất rất cao cần thiết phải ban hành Quy định mới thay thế Quy định số 47 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII, XIII của Đảng; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã ban hành trong thời gian qua, nhất là các nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, Kết luận của Trung ương khoá XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cập nhật những vấn đề phát sinh mới đặt ra trong thực tiễn tổ chức thực hiện, đặc biệt là biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tiêu cực của cán bộ, đảng viên.

Dự thảo Quy định mới giữ nguyên 19 Điều như Quy định trước, kế thừa cơ bản những nội dung còn phù hợp, bổ sung một số nội dung mới cho phù hợp. Nội dung sửa đổi, bổ sung là những vấn đề cốt lõi quan trọng về rèn luyện tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII, XIII của Đảng, của Hiến pháp năm 2013;

những nội dung mới trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã ban hành trong thời gian qua, nhất là các nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, Kết luận của Trung ương khoá XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cho rằng, Quy định có tính pháp quy cao, nội dung từng quy định phải hết sức cụ thể, chặt chẽ, chính xác, rõ nội hàm, rõ hành vi, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát và xử lý khi đảng viên vi phạm.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để bổ sung, hoàn chỉnh Quy định và chỉ đạo việc ban hành, tổ chức thực hiện.

IV- Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã cho ý kiến, thông qua báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 3 đến Hội nghị Trung ương 4 và các nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị Trung ương 4 đến Hội nghị Trung ương 5.

*

* *

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận, Quy định của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, các nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền lãnh thổ và an ninh quốc gia, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
